

Số: 460/2022/QĐST- HNGĐ

G, ngày 09 tháng 11 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 402/2022/TLST/HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2022, giữa:

**Nguyên đơn: Anh Thạch Hoàng A, sinh năm 1985**

Trú tại: Thôn Th, xã D, huyện G, Tp. Hà Nội.

**Bị đơn: Chị Lê Thị Phương T, sinh năm 1986**

Trú tại: Tổ dân phố Y, xã Đ, huyện G, Tp. Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;  
Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;  
Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 11 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Thạch Hoàng A và chị Lê Thị Phương T.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Thạch Hoàng A và chị Lê Thị Phương T có 01 con chung là cháu Thạch Lê An H, sinh ngày 19/3/2021. Khi ly hôn, chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu H, anh Hoàng A có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị T mỗi tháng 1.000.000 đồng kể từ tháng 11/2022 đến khi cháu Hiếu đủ 18 tuổi hoặc khi có yêu cầu thay đổi khác.

Anh Thạch Hoàng A có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản: Anh Thạch Hoàng A và chị Lê Thị Phương T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Thạch Hoàng A tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí HNGĐ – ST và phải chịu 150.000 đồng án phí cấp dưỡng. Số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm anh Hoàng A đã nộp 300.000 đồng theo biên lai AA/2020/0073525 ngày 10/10/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện G được trừ vào án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKS huyện G;
- Chi Cục THA huyện G;
- UBND xã D, huyện G, Hà Nội (ĐKKH 14/2020)
- Lưu hồ sơ.

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G**  
**Thẩm phán**

**Vũ Quang Long**